

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC VIỆT NAM NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XX: (KHẢO TẢ SỰ HIỆN DIỆN VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ TRÊN NAM PHONG TẠP CHÍ 1917-1934)

Nhận bài:

11 – 09 – 2018

Chấp nhận đăng:

25 – 12 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Phạm Thị Thu Hà^{a*}, Nguyễn Quang Huy^b

Tóm tắt: *Nam Phong tạp chí* ra đời vào thời điểm nền giáo dục Việt Nam có nhiều sự xáo trộn sâu sắc. Trên nét lớn, có thể coi giáo dục Việt Nam trong ba thập niên đầu của thế kỉ XX có một sự đứt gãy làm thay đổi có tính chất bước ngoặt so với giáo dục khoa cử trong truyền thống. Sự thay đổi này được thể hiện trên các yếu tố như thi cử theo lối mới, hướng đến thực học, sự lựa chọn văn hóa,... được bàn luận sôi nổi trên *Nam Phong tạp chí*. Cho đến nay, những vấn đề này sau một thế kỉ vẫn còn nguyên tính thời sự. Đặc biệt, *Nam Phong tạp chí* đã thể hiện rõ quan điểm về mục đích, đối tượng, môi trường giáo dục của mình với chính sách giáo dục của chính quyền thực dân Pháp. Phạm Quỳnh - chủ bút - đã đưa ra giải pháp *dung hóa* giữa cái cũ và cái mới trong giáo dục trên tờ *Nam Phong tạp chí* nhằm kết hợp và biến cải nhuần nhuyễn hai khuynh hướng: Tây học và Nho học để “tôi luyện thành hồn Nam Việt, để hậu thế không còn phân biệt đâu là Nho học và đâu là Tây học nữa [3, tr.502]”. Điều này trái ngược với mục đích cuối cùng của thực dân Pháp là thực hiện chính sách ngu dân, phục vụ cho sự cai trị của họ.

Từ khóa: giáo dục; giáo dục quốc dân; *Nam Phong tạp chí*; dung hóa; Nho học; Tây học.

1. Giới thiệu

Khi xâm lược, bình định xong Việt Nam, ngay từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914), thực dân Pháp đã sử dụng giáo dục như một công cụ thống trị. Chúng từng bước xóa bỏ dần dần nền giáo dục Nho giáo và du nhập chính thức nền giáo dục phương Tây vào Việt Nam. Quá trình đó chia thành 2 giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất từ 1861-1916, Pháp mở hệ thống các trường dạy nghề và trường học phổ thông để xây dựng nguồn nhân lực cho bộ máy cai trị bên cạnh nền giáo dục Nho giáo dưới triều nhà Nguyễn; giai đoạn thứ hai là từ 1917-1945, từng bước hạn chế và đi đến xóa bỏ hoàn toàn giáo dục và khoa cử Nho giáo [7]. Sự du nhập nền giáo dục phương Tây vào Việt Nam theo Ngô Minh Oanh (2011) đánh giá là đã có những “hệ quả tích cực và hậu quả” mà nền giáo dục này mang lại.

Phạm Quỳnh đã thấy rõ những mặt tích cực của nền giáo dục Tây học và nền giáo dục Nho giáo¹, đồng thời

nhận ra những mặt hạn chế của chúng. Cần phải *dung hóa* giữa hai nền giáo dục. Đó là giải pháp mà ông chủ bút tờ *Nam Phong tạp chí* đưa ra. Qua đó, chúng ta sẽ thấy rõ những đóng góp của *Nam Phong tạp chí* trong việc nêu lên: mục đích giáo dục, đối tượng giáo dục, môi trường giáo dục khác với chính sách giáo dục của

¹Phạm Quỳnh (1892-1945), làm chủ bút (tương đương chức vụ tổng biên tập) của *Nam Phong tạp chí* từ ngày 1 tháng 7 năm 1917 cho đến năm 1932.

thực dân Pháp trong 97 bài viết² về mảng giáo dục trên *Nam Phong tạp chí* (1917-1934).

2. Nội dung

2.1. Khái lược một số vấn đề giáo dục Việt Nam ba thập niên đầu của thế kỉ XX

Bước sang đầu thế kỉ XX, công cuộc tư bản hóa ở thuộc địa đã từng bước làm thay đổi cơ cấu kinh tế - xã

^{a,b}Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

* Tác giả liên hệ

Phạm Thị Thu Hà

Email: pttha@ued.udn.vn

hội truyền thống, tạo ra những điều kiện mới cho sự tiếp nhận văn minh phương Tây ở Việt Nam. Những điều kiện đó là: “sự hình thành và phát triển của một hệ thống đô thị hiện đại kiểu phương Tây, tầng lớp thị dân, báo chí và tầng lớp trí thức Tây học” [3, tr.498]. Nhờ có điều kiện này mà những vấn đề giáo dục “cưỡng bức” của phương Tây đặt ra lúc đó đã dần dần được tiếp biến bởi đội ngũ trí thức Tây học Việt Nam³ - sản phẩm của nền giáo dục kiểu phương Tây. Đặc biệt, trong những năm đầu thế kỉ XX, những trí thức Nho học tiến bộ là những người giương cao ngọn cờ tiếp nhận văn minh phương Tây [3, tr.498] như: *Phong trào Đông Du (1905 - 1909)*; *Phong trào Duy tân (1906 - 1908)*; *thành lập Trường Đông Kinh Nghĩa Thục (1907)*,... Điều này cũng đã được Nguyễn Trường Tộ⁴ nhận ra trước đó không lâu: phê phán hư học - chú trọng những điều không thiết thực [4, tr.81], chủ trương thực học và kêu gọi áp dụng thực học vào nước ta: Đó là nền giáo dục mới, có mục đích vì sự giàu mạnh của đất nước, có nội dung khoa học và thiết thực, có phương pháp cùng phương tiện học tập và các loại trường thích hợp.

²Do Nguyễn Khắc Xuyên trong công trình “Mục lục phân tích tạp chí *Nam Phong* 1917 - 1934” phân chia. Trong đó, giáo dục (41 bài), ấu trĩ viên¹ (2 bài), gia đình giáo dục (11 bài), phụ nữ giáo dục (17 bài), việc học, quốc dân giáo dục (26 bài) [12, tr.374 - 378]. Xin xem Nguyễn Khắc Xuyên (1968), *Mục lục phân tích Tạp chí Nam Phong (1917-1934)*, Bộ Văn hóa Giáo dục xuất bản, Sài Gòn.

³Trí thức Tây học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX là sản phẩm của nền giáo dục kiểu phương Tây do được du nhập vào Việt Nam chủ yếu trong quá trình khai thác thuộc địa của người Pháp [9, tr.195-196].

⁴Nguyễn Trường Tộ (1830 - 1871), là người khởi xướng những tư tưởng cải cách lớn nhất, xuất sắc nhất của Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX.

Nếu sau hơn mấy mươi năm thực dân Pháp xâm chiếm, chế độ giáo dục nước ta tồn tại song song hai hệ thống: giáo dục Pháp - Việt và giáo dục Nho học đang trong thời quá độ [5, tr.215] thì thời điểm này, Khoa thi Hương Hán học cuối cùng ở Bắc Kỳ đã bãi bỏ vào năm 1915, còn tại Trung Kỳ bãi bỏ vào năm 1918. Ngày 21 tháng 12 năm 1917, Toàn quyền Albert Sarraut đã ban hành một văn bản cải cách giáo dục ở Đông Dương

(Quy chế chung về giáo dục ở Đông Dương)⁵. Trong quy chế đó, đáng chú ý có quy định: trường học chỉ chia thành 2 loại: Trường Pháp và trường Pháp - Việt [5, tr.216]. Điều này đồng nghĩa với việc xóa bỏ nền giáo dục Nho học đang thời kì suy tàn.

Mặt khác, để dễ bề cai trị, thực dân Pháp sử dụng chính sách giáo dục có tính hai mặt: một là truyền bá văn hóa Pháp, ngôn ngữ Pháp và đào tạo một đội ngũ quan lại, công chức, viên chức người bản xứ làm tay sai cho chúng; hai là dùng chính sách ngu dân, hạn chế dân trí. Đó là chính sách giáo dục theo chiều ngang, chứ không phải chiều dọc [5, tr.202-203]. Chính vì vậy mà quá trình du nhập nền văn minh phương Tây được tiến hành “nhỏ giọt, manh mún theo từng bước, tùy vào yêu cầu của sự phát triển và quản lí thuộc địa. Do đó, nền giáo dục thuộc địa Việt Nam có quy mô nhỏ bé và cấu trúc không đồng bộ [10, tr.197] dù cho sau Chiến tranh thế giới lần thứ I, sau nhiều lần cải cách giáo dục⁶, hệ thống giáo dục có được bộ khung khá hoàn chỉnh gồm 3 bậc học: tiểu học, trung học, cao đẳng và đại học.

Có thể nói, đứng trước tình thế bị cưỡng bức của nền văn minh, giáo dục phương Tây, trí thức Việt Nam⁷

⁵“Règlement général de l’Instruction publique en Indochine”, hay gọi tắt là “Học chính tổng quy”. Bộ Học quy của A.Sarraut được chia làm 7 chương với 558 điều gồm nhiều quy định cụ thể, xác định công cuộc giáo dục ở Việt Nam là dạy học phổ thông và thực nghiệp [7, tr.19].

⁶Công cuộc cải cách giáo dục 1906 của Toàn quyền Đông Dương là Paul Bert và công cuộc cải cách giáo dục 1917 của Albert Sarraut.

⁷Mặc dù được đào tạo trong các trường học của Pháp, nhưng hầu hết các bậc trí thức Tây học lại có một nền giáo dục truyền thống rất vững chắc. Họ am hiểu ngôn ngữ, văn hóa Pháp nhưng cũng rất tinh thông Nho học. Nhờ sách báo tiến bộ, nhiều trí thức, sinh viên, học sinh ở Việt Nam đã nhận thức ra sự đối xử bất bình đẳng, miệt thị của người Pháp đối với người dân bản xứ.

ở vào tình thế khó xử giữa *giữ gìn* hay *từ bỏ* khi chính họ dù là trí thức Nho giáo hay trí thức Tây học đều là “sản phẩm của nền giáo dục vong bản”⁸. Đây cũng là chủ đề được *Nam Phong tạp chí* chú ý, bàn luận.

2.2. Quan điểm của *Nam Phong tạp chí* về mục đích, đối tượng, môi trường giáo dục trong chính sách giáo dục thuộc địa của thực dân Pháp

Về mục đích giáo dục, *Nam Phong tạp chí* cắt nghĩa “chữ giáo dục phải hiểu rộng lắm mới được, không phải chỉ riêng sự giáo dục ở nhà trường mà thôi (...). Như thời thế không cứ mở trường dạy học mới là giáo dục, không cứ theo thầy đọc sách mới là học tập; đó là một phần trong sự giáo dục, một phần trong sự học tập, không phải cả sự học tập, cả sự giáo dục là ở đấy”⁹. Nghĩa giáo dục của *Nam Phong tạp chí* rộng và ý nghĩa hơn nhiều. “Phàm sự gì tăng tiến cho cái tư cách người ta, khai phát được những năng lực người ta, để cho có thể hiệu dụng được ở đời trong khắp các cảnh ngộ, đều là thuộc về phạm vi sự giáo dục cả”¹⁰. Đó chính là giáo dục con người - giáo dục quốc dân trong cái mục đích của việc học khác với mục đích dùng giáo dục “nô dịch” của thực dân: “Nước mà phú cường tiến hóa, có những chế độ tốt, tư tưởng hay là nhờ ở quốc dân có học thức, có giáo dục”¹¹. Chính vì mục đích giáo dục này mà *Nam Phong tạp chí* đã mở rộng các đối tượng giáo dục và môi trường giáo dục rộng hơn trong xã hội.

Về đối tượng giáo dục, nếu chỉ trông chờ vào hệ thống giáo dục thuộc địa lúc bấy giờ thì chỉ có những con em người Pháp và đội ngũ quan lại người Việt thân Pháp ở những thành phố, thị xã, thị trấn mới được hưởng sự giáo dục ở các cấp học: Đệ nhất cấp (Tiểu học), Đệ nhị cấp (Trung học), Đệ tam cấp: cao đẳng và đại học chuyên nghiệp và trường nghề. “Một nền giáo dục phục vụ cho số ít chứ không phải cho quảng đại dân chúng. Hậu quả là phần lớn nhân dân Nam Kỳ vẫn trong cảnh đói nghèo, lạc hậu và mù chữ [7, tr.22]”. Do đó, *Nam Phong tạp chí* đã mở rộng các thành phần trọng yếu cần được giáo dục, bao gồm: trẻ em (đặc biệt là đối

(...) cho nên lo bề học thức cho trẻ con, có lẽ càng phải cần hơn người lớn lắm”¹³.

Tạp chí Nam Phong đã phân tích một cách cặn kẽ việc cần phải lập ra ấu trĩ viên - cái vườn nuôi trẻ con. “Ấu trĩ viên mà được thiết lập ra cả mọi nơi, thời đàn ấu trĩ cùng trong nòi Hồng Lạc ta sẽ được nhờ về cách vệ sinh, nhờ về đường giáo dục mà thành nên một dân tộc mạnh mẽ...”¹⁴. Cần phải có một thứ sách cho trẻ em xem dù cho “học giới ở nước ta bây giờ đương vào cái buổi thanh hoàng giáp hạt, quốc văn mới gọi là phôi phác, sách vở còn thiếu thốn nhiều nơi, nói ngay những sách cho người lớn xem cũng chưa có được mấy tí”¹⁵. Thế nhưng cần phải có một thứ sách cho trẻ con xem bởi đó là “một sự bổ trợ cho gia đình giáo dục, học đường giáo dục rất to, nếu đã lưu ý đến cái vấn đề giáo dục với cái vấn đề làm sách dịch ở nước ta thì việc ấy là việc nên làm ngay trước hết”.

Đối tượng thứ hai cũng được quan tâm không kém là thiếu niên. “Thiếu niên ta dù trai hay gái, ở vào cái thời đại này phải biết rằng: nước nghèo dân yếu, quyền lợi thiệt thòi, công việc mình nặng nề hơn là những người thiếu niên các nước phú cường. Ta phải biết giữ phẩm hạnh cho được tốt, tu luyện học vấn cho được tinh, rèn luyện được trí não cho được sáng (...). Bao giờ ta cũng phải giữ một lòng yêu nước, mà gắng lên cho nước ngày được phú cường, chen vai cùng liệt quốc, sao cho khỏi phụ cái tiếng con nhà Việt Nam”¹⁶.

¹²Nguyễn Bá Học. Chủ nhà với đày tớ. *Nam Phong tạp chí*, 48, 465-467.

^{13,15}Nam Giang. Nên có một thứ sách cho trẻ con xem. *Nam Phong tạp chí*, 85, 60.

¹⁴Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến. Ấu trĩ viên: Lập ấu trĩ viên ích lợi như thế nào?. *Nam Phong tạp chí*, 64, 279.

¹⁶Vũ Ngọc Liễn. Nghĩa vụ. *Nam Phong tạp chí*, 33, 264.

Đối tượng cần được giáo dục thứ ba là phụ nữ. Vấn đề nữ học cũng được Đạm Phương¹⁷ đặt ra lần đầu tiên trên *Nam Phong tạp chí*, số 43, ra tháng 1/1921, khởi thủy là bức thư bà gửi cho chủ bút Phạm Quỳnh, có lẽ là nhân loạt bài trao đổi được khởi đi từ Phạm Quỳnh bàn về vấn đề phụ nữ: *Sự giáo dục đàn bà con gái*¹⁸. Đạm Phương cho rằng: “Nay cái vấn đề nữ học thật là một sự

⁸Sản phẩm của nền giáo dục ngoại nhập.

^{9,10}Thượng Chi. Thơ cho người bạn. *Nam Phong tạp chí* 32, 129.

¹¹Nguyễn Khắc Cần. Quốc dân giáo dục. *Nam Phong tạp chí*, 198, 433.

tượng trẻ em chưa đủ tuổi đến trường), phụ nữ, thanh niên, học trò,... thậm chí là “chủ nhà, đày tớ”¹². Trong chế độ phong kiến, thuộc địa, chưa bao giờ tầm quan trọng của giáo dục trẻ em trong gia đình và xã hội được đặt ra một cách khẩn thiết như lúc này. Tác giả Nam Giang cho rằng: “Cái học thức của người ta trong lúc còn bé chính là nền móng cái học thức trong lúc lớn lên

rất quan trọng thứ nhất trong mấy nghìn năm của nước ta”. Bà thấy sự cần thiết của học đường giáo dục thuộc quyền quốc gia đào tạo, nhưng trước nhất, bà khẳng định vai trò quan trọng của gia đình giáo dục. Giáo dục trong gia đình, với Đạm Phương, có những điểm lợi và cần thiết sau: (1)/ đảm bảo cho việc thực hiện đầy đủ thiên chức phụ nữ, (2)/ hậu thuẫn tới việc giáo dục trẻ em, và (3)/ là bước chuẩn bị cho giáo dục học đường, giáo dục xã hội. Tất cả những ưu điểm ấy, nếu được thực hành một cách đầy đủ, sẽ tôn cao vị trí của người phụ nữ trong gia đình và xã hội [1].

Về môi trường giáo dục, *Nam Phong tạp chí* chú trọng ở ba môi trường¹⁹: 1) Gia đình 2) Học đường 3) Xã hội. Cách phân chia này được hậu thế đánh giá cao bởi tính thời sự của nó. “Cả nền giáo dục ấy ví như một tòa lâu đài rực rỡ thì gia đình giáo dục là tầng móng, học đường giáo dục là tường nóc và xã hội giáo dục là cách tu bổ giữ gìn (...) ví ở trong gia đình mà đứa trẻ đã cảm nhiễm những thói hư nết xấu, không học được những điều hay, điều phải thì sau này khó lòng mà sửa đổi được; ra học đường sẽ là một tên học trò xấu, lớn lên sẽ là một quốc dân hư, gieo hại cho xã hội”²⁰.

¹⁷Đạm Phương (1881-1947), tên thật là Công Nữ Đồng Canh, là bậc nữ lưu có đóng góp to lớn cho các nhận thức và thực hành quyền phụ nữ (women’s rights), đấu tranh cho nữ quyền (feminism) ở Việt Nam đầu thế kỉ XX. Bà còn là một nhà thơ, nhà hoạt động văn hóa, xã hội nổi tiếng, một nhà báo nữ ở giai đoạn đầu tiên của nền báo chí Việt Nam đầu thế kỉ XX.

¹⁸Phạm Quỳnh. Sự giáo dục đàn bà con gái. *Nam Phong tạp chí*, 43.

¹⁹Cách chia này theo Nguyễn Khắc Cần trong bài Quốc dân giáo dục, 198, 433-435.

²⁰Nguyễn Khắc Cần. Quốc dân giáo dục. *Nam Phong tạp chí*, 198, 434.

Đặc biệt, vấn đề việc học ở nhà quê cũng được *Nam Phong tạp chí* lưu tâm. “Cái vấn đề sơ học ở nhà quê ngày nay là một vấn đề quan trọng, thật có can hệ đến tiền đồ Việt Nam tổ quốc ta lắm. Bao giờ lũ trẻ con nhà quê có chỗ mà học, có sách mà xem lúc ấy mới gọi là nước đã bước lên một bước trên đường tiến bộ văn minh”²¹. Điều này có ý nghĩa hơn khi đối tượng đi học

dưới chế độ thực dân rất hạn chế. Đối tượng đến trường là những con em người Pháp và đội ngũ quan lại người Việt thân Pháp ở những thành phố, thị xã, thị trấn. Trong khi đó, ở thôn quê, trẻ em không đủ trường để theo học.

2.3. *Nam Phong tạp chí* chủ trương dung hoá nền học cũ và mới

Trong bối cảnh nền giáo dục Nho giáo đang hồi suy tàn với một lối dạy học lạc hậu, nội dung phiến diện không đáp ứng được yêu cầu đào tạo nhân tài cho đất nước, thì nền giáo dục phương Tây đã đưa đến những yếu tố mới cho nền giáo dục [7, tr.21]. Đó là, về hình thức, Pháp đã tổ chức hệ thống trường học, đa cấp học, lớp học có hệ thống bài bản, với hình thức tổ chức dạy học tập trung, thống nhất; nội dung giáo dục toàn diện, bao gồm khoa học xã hội, tự nhiên, kĩ thuật và ngoại ngữ²²,... Qua con đường giáo dục này, người Pháp bước đầu đã truyền bá văn minh, văn hóa châu Âu vào Việt Nam. Những tư tưởng tiến bộ đã được các tác giả *Nam Phong tạp chí* ghi nhận qua các tác phẩm: *Văn minh nhờ giáo dục*²³, *Cái vấn đề giáo dục ở nước Nam ta ngày nay - Bàn về bộ “Học chính tông quy”*²⁴,...

²¹Hoàng Hữu Đôn. Bàn về việc học ở nhà quê. *Nam Phong tạp chí*, 48, 20.

²²Điều này có thể so sánh với nền giáo dục Nho giáo trước đó. “...dạy học trò về “nội trị và ngoại giao”, noi gương người xưa giữ liêm chính để trị quốc. Học trò chỉ học sách “thánh hiền” mà không được trang bị kiến thức toàn diện, trong đó không được trang bị kiến thức về khoa học tự nhiên và kĩ thuật. Hình thức và phương pháp dạy học cũng theo lối “điển chương, trích cú”, thầy dạy trò theo lối “gia đình” mà chưa tổ chức thành hệ thống trường, lớp một cách bài bản [7, tr.14]”.

²³Võ Thanh Tâm. Văn minh nhờ giáo dục. *Nam Phong tạp chí*, 36, 506-507.

²⁴Phạm Quỳnh. Cái vấn đề giáo dục ở nước Nam ta ngày nay - Bàn về bộ “Học chính tông quy. *Nam Phong tạp chí*, 12, 323-344.

Tuy nhiên, các bậc tri thức Nho học hay Tây học giai đoạn này có quyền nghi ngờ, xem xét vấn đề “mở toang cánh cửa” để đón nhận văn minh phương Tây. Do đó, “vấn đề giáo dục ngày nay là một vấn đề phải nghiên cứu một cách cẩn thận sâu xa kĩ càng, nhiệt thành quá không được, chậm trễ quá không được, mà dùng lời quả quyết xóa bỏ sự giáo dục dĩ vãng đi thì lại

càng thô thiển lắm”²⁵. Chủ trương của *Nam Phong tạp chí* là nên giữ “phần hồn”- phần nguồn gốc bên cạnh “phần tương lai”- phần tiến bộ, phần tiếp thu. “Đối với cái văn minh mới, ta nên đứng về phía kén chọn, phương diện tiếp thu, đối với cái văn minh cũ, ta nên đề sức bảo tồn, để công phát huy, tương đó mới là chính nghĩa điều hòa, chính nghĩa giáo dục”²⁶.

Đặc biệt, Phạm Quỳnh nhận diện được thần thái của văn hóa phương Đông chính là đạo đức, lấy đạo đức làm thước đo cho những chuẩn mực của xã hội (...). Bí quyết để tạo dựng nên sức mạnh của văn minh phương Tây là khoa học, và điểm yếu của nó là sự suy lùi về đạo đức [3, tr.501]”. Chính vì điều này mà Văn sơn Nguyễn Khắc Bình đã nhấn mạnh: “Vấn đề việc học nước ta bây giờ”²⁷: Về tinh thần việc học, học để “hợp cả ý khuynh hướng về điều đạo đức và điều công lợi”. Về mặt đạo đức, ví như đã là học trò thì phải “thể lòng cha mẹ, phải sửa mình cho đúng mực, chịu khó, phải bỏ nét xấu, ý hướng cho chuyên, phải biết phục tùng, không nên chơi bời”²⁸,... *Nam Phong tạp chí* chủ trương duy trì phát triển chữ Quốc ngữ, viết thêm sách bằng chữ Quốc ngữ. Từ đó xây dựng nên nền giáo dục phổ thông bằng chữ quốc ngữ. Nên ưu tiên chữ Quốc ngữ là thứ nhất bởi thứ chữ này sẽ “đưỡng thành các phủ lục tiếng nói”. “Quyết là không thể lấy ngôn ngữ, văn tự nước ngoài mà truyền bá được; vì học chữ ngoài thì trừ phi tiêu tán mất cái

Nửa đầu thế kỉ XX, như một tất yếu của lịch sử, một nền giáo dục Nho giáo phong kiến đã không còn hợp thời đã chính thức bị thay thế bởi nền giáo dục phương Tây - nền giáo dục Pháp áp dụng vào Việt Nam. Nhưng sự thay thế này không dễ đối với một quốc gia vốn bị ảnh hưởng hàng ngàn năm của nền giáo dục Nho giáo đến mức đã “lưu vào khí huyết, thấm vào cốt tủy”. Dư luận lúc bấy giờ đã có những nghi ngờ về chính sách giáo dục của thực dân Pháp³⁰: *Tại làm sao mà sự quốc dân giáo dục không có cơ tiến bộ?* Tuy nhiên, cũng giống như lĩnh vực chính trị, văn hóa, các bậc trí thức trên *Nam Phong tạp chí* đã không ngừng đấu tranh về mặt tư tưởng, nêu quan điểm cho cuộc “khủng hoảng” giữa nền giáo dục *cựu học* và *tân học* đương thời để tìm một lối đi đúng nghĩa cho sự nghiệp giáo dục dân tộc lúc bấy giờ. Và hơn ai hết, với tư cách là lực lượng tiên phong, các bậc trí thức *Nam Phong tạp chí* đã tự coi mình là nhà giáo dục, “giáo dục cho cái dư luận trong nước về các vấn đề giáo dục”³¹ bằng cách phản biện xã hội - nhìn nhận lại những vấn đề giáo dục trong bối cảnh mới; cần phải *dụng hóa* nền học cũ và học mới, nâng tầm “giáo dục quốc dân”, loại bỏ mục đích dùng giáo dục thống trị của thực dân Pháp.

Nam Phong tạp chí đã nêu cao tinh thần việc học, tiếp thu cái văn minh bằng cách tích cực giải thích, bàn luận và đưa ra các giải pháp cho vấn đề giáo dục thuộc địa mà Pháp áp đặt ở nước ta. *Nam Phong tạp chí* nêu cao tinh thần *dụng hóa* chứ không phủ nhận sạch trơn nền văn minh phương Tây đến với nước ta qua con đường

²⁵Nguyễn Đôn Phục. Cảm tưởng về lịch sử dĩ vãng của sự giáo dục. *Nam Phong tạp chí*, 193, 113.

²⁶Nguyễn Đôn Phục. Cảm tưởng về lịch sử dĩ vãng của sự giáo dục. *Nam Phong tạp chí*, 193, 120.

²⁷Nguyễn Khắc Bình. Vấn đề việc học nước ta bây giờ. *Nam Phong tạp chí*, 48, 508-510.

²⁸Nguyễn Bá Học. Lời khuyên học trò. *Nam Phong tạp chí*, 24, 472-380.

thanh âm; văn tự là cái hồn của nòi giống mình”²⁹... Chữ Nho thứ hai bởi thứ chữ này “giữ vững chặt các nguyên lực đạo đức”, chữ Pháp thứ ba, dùng để “giao tế với dân Pháp, học để làm cái cách nghiên cứu văn minh”.

3. Đánh giá và bàn luận

²⁹Trần Duy Nhất. Tại làm sao mà sự quốc dân giáo dục không có cơ tiến bộ?. *Nam Phong tạp chí*, 47, 386.

³⁰Trần Duy nhất. Tại làm sao mà sự quốc dân giáo dục không có cơ tiến bộ?. *Nam Phong tạp chí*, 47, 386-405.

³¹Thượng Chi. Nghĩa vụ nhà làm báo. *Nam Phong tạp chí*, 6, 352-357.

xâm lược. *Nam Phong tạp chí* đã bước đầu định hình tư tưởng của một nền giáo dục tự cường dựa trên nền văn minh của nước khác mà không đánh mất những tinh hoa, văn hóa, giáo dục của dân tộc. *Nam Phong tạp chí* đã xác định mục đích, đối tượng, môi trường giáo dục khác với chính sách giáo dục của thực dân Pháp, hướng

đến tương lai của nước nhà nhờ con đường giáo dục quốc dân.

Trong lịch sử Việt Nam hiện đại, đã có nhiều cuộc “tiếp xúc” và để lại dấu ấn không nhỏ trong văn hóa, giáo dục của đất nước, như cuộc tiếp xúc với người Pháp ở nửa đầu thế kỉ XX; với người Mỹ ở giai đoạn 1954-1975; sự tiếp nhận mô hình văn hóa giáo dục Liên Xô ở miền Bắc trước năm 1975,... Những sự giao tiếp này ít nhiều hiện diện và thực tế đã kiến tạo nên một gương mặt Việt Nam thay đổi. Hiện nay, trong xu hướng toàn cầu hóa, vấn đề giáo dục, văn hóa giáo dục là một chủ đề quan trọng hàng đầu. Trong đường hướng như vậy, ngoái nhìn lại xem các động hướng trong quá khứ, trong trường hợp này là *Nam Phong tạp chí*, sẽ là một điều có nhiều ý nghĩa.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đoàn Ánh Dương (2018). *Đạm Phương nữ sử: Vấn đề phụ nữ ở nước ta*. NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [2] Emile Roucoules (2018). *Chính sách giáo dục tại Nam Kỳ cuối thế kỉ 19*. NXB Thế giới, Hà Nội.
- [3] Khoa Lịch sử (2018). *Việt Nam trong lịch sử thế giới*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Tiến Lực (2013). *Fukuzawa Yukichi và Nguyễn Trường Tộ - Tư tưởng cải cách giáo dục*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Công Lý (2011). *Giáo dục khoa cử và quan chế ở Việt Nam thời phong kiến, thời Pháp thuộc*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Nhiều tác giả (2016). *Giáo dục Việt Nam thời kì thuộc địa, qua tài liệu và tư liệu lưu trữ (1858-1945)*. NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [7] Ngô Minh Oanh (2011). Sự du nhập giáo dục phương Tây vào Nam Kỳ Việt Nam thời thuộc Pháp (1861-1945). *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 28, 13-22.
- [8] Trần Bích San (2018). *Thi cử và giáo dục Việt Nam thời Pháp thuộc*. <http://nghienquocue.org/2018/06/17/thi-cu-va-giao-duc-viet-nam-thoi-phap-thuoc-p1/>
- [9] Đặng Đức Thi (2000). *Nguyễn Trường Tộ với vấn đề canh tân đất nước*. NXB Đà Nẵng.
- [10] Nguyễn Thị Thanh Thủy (2012). Về đặc điểm của tầng lớp trí thức Tây học ở Việt Nam đầu thế kỉ XX. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, Khoa học Xã hội và Nhân văn, 28, 195-202.
- [11] *Tạp chí Nam Phong* (1934 -1917), Số 1 - 210.
- [12] Nguyễn Khắc Xuyên (1968). *Mục lục phân tích Tạp chí Nam Phong (1917-1934)*. Bộ Văn hóa Giáo dục xuất bản.

THE MATTER OF EDUCATION IN VIETNAM DURING THE FIRST YEARS OF 20TH CENTURY: (EXAMINE THE PRESENCE AND SIGNIFICANCE OF THESE MATTERS IN NAM PHONG MAGAZINE FROM 1917 TO 1934)

Abstract: *Nam Phong magazine* was born at a time when education in Vietnam was going through a significant transformation. Looking back to the first three decades of the twentieth century, Vietnamese education had breakthrough changes compared to the traditional system in that age. This was reflected in new methods considered and applied regarding examinations, ways of study and teaching, along with many other cultural and technological aspects. These topics were passionately discussed on the pages of *Nam Phong*. Even after a century, the subjects from that time have kept their actuality. *Nam Phong* magazine clearly expressed their views on literacy versus the educational policy of the French colonial administration. Phạm Quỳnh - Editor of *Nam Phong* - provided a mid-ground solution by balancing between old and new concepts of education. He took both the Western studies and the Confucianism philosophy, harmonized and adapted it to the Nam Viet culture “so the future generations may not able to distinguish where West meets East”. This was against the aim of the French colonialists, who were to continue their obscurantism practice, serving their rule over the region.

Key words: education; national education; *Nam Phong Magazine*; harmonize; Confucianism; Western studies.